



Mối quan hệ giữa giá trị đạo đức Phật giáo và phong tục tập quán người dân Nam Bộ

ISSN: 2734-9195

15:05 06/03/2025

Mối quan hệ giữa giá trị đạo đức Phật giáo và phong tục tập quán của người dân Nam Bộ là một quá trình tương tác hai chiều, trong đó cả hai yếu tố đều góp phần làm phong phú và đa dạng hóa đời sống văn hóa - xã hội của vùng đất này.

Mục đích nghiên cứu, làm sáng tỏ mối quan hệ giữa giá trị đạo đức Phật giáo và phong tục tập quán của người dân Nam Bộ. Phật giáo không chỉ là một tôn giáo mà còn hòa quyện vào phong tục tập quán của cộng đồng, tạo nên những giá trị đặc trưng trong đời sống xã hội nơi đây.

Để đạt được mục đích đề ra, tác giả tập trung làm rõ vai trò của đạo đức Phật giáo đối với phong tục tập quán người dân Nam Bộ, ảnh hưởng của phong tục tập quán Nam Bộ đối với các giá trị đạo đức Phật giáo và sự hòa nhập giữa Phật giáo và phong tục tập quán trong đời sống văn hóa - xã hội của vùng đất này.

Từ khóa: mối quan hệ; đạo đức Phật giáo; Phong tục tập quán; người Nam Bộ.

Tác giả: **TS.Trần Thị Yên Ninh**

Trường Đại học Khánh Hòa

1. Đặt vấn đề

Phật giáo là một trong những tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống tinh thần, văn hóa và đạo đức của người Việt Nam. Đặc biệt, tại khu vực Nam Bộ, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo đơn thuần mà còn hòa quyện vào phong tục tập quán của cộng đồng, tạo nên những giá trị đặc trưng trong đời sống xã hội nơi đây.

Các triết lý đạo đức Phật giáo, như từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha, đã trở thành kim chỉ nam trong cách ứng xử, lối sống của người dân Nam Bộ. Các nghi lễ như cúng rằm, cầu an, báo hiếu hay các phong tục liên quan đến tang lễ, hôn nhân đều chịu sự chi phối của tư tưởng Phật giáo. Đồng thời, Phật giáo cũng góp phần

định hình nếp sống giản dị, chân chất, khoan dung của người dân Nam Bộ.

Vì vậy, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa đạo đức Phật giáo và phong tục Nam Bộ không chỉ có ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn mang giá trị thực tiễn quan trọng, giúp làm sáng tỏ sự giao thoa giữa tôn giáo và văn hóa bản địa, từ đó đưa ra những định hướng bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp trong đời sống hiện đại.



2. Nội dung

2.1. Vai trò của đạo đức Phật giáo đối với phong tục tập quán người dân Nam Bộ

Từ khi du nhập vào Nam Bộ, Phật giáo không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người dân mà còn góp phần quan trọng trong việc định hình phong tục tập quán thông qua hệ thống giá trị đạo đức mà tôn giáo này truyền tải. Với tư tưởng đề cao trách nhiệm cá nhân đối với hành vi thiện ác, Phật giáo nhấn mạnh vai trò tự giác tu dưỡng và hoàn thiện bản thân.

Đức Phật từng dạy: *“Làm dữ ở nơi ta mà ô nhiễm cũng bởi ta; làm lành cũng bởi ta mà thanh tịnh cũng bởi ta chứ không ai có thể làm cho ai thanh tịnh được”* [3, tr. 43]. Điều này thể hiện quan niệm rằng mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm

trước nghiệp báo của chính mình, từ đó hướng đến lối sống đạo đức và an lạc.

Để giúp con người thoát khỏi vô minh và khổ đau, Phật giáo đưa ra Bát chính đạo - con đường giải thoát gồm tám yếu tố, trong đó có những nguyên tắc nền tảng về đạo đức.

Hệ thống giáo lý Phật giáo còn xác lập những phạm trù luân lý quan trọng như Nhân quả, Luân hồi, Nghiệp báo, Lục độ, Ngũ giới, Tứ ân, Tứ vô lượng tâm... Những chuẩn mực này không chỉ phản ánh tinh thần từ bi, bác ái của Phật giáo mà còn tương đồng với giá trị đạo đức truyền thống của người dân Nam Bộ. Chính sự tương đồng này đã giúp Phật giáo nhanh chóng được tiếp nhận và trở thành một phần không thể tách rời trong đời sống văn hóa - xã hội của vùng đất này.

Bên cạnh việc định hướng giá trị đạo đức cá nhân, Phật giáo còn ảnh hưởng đáng kể đến cách thức giao tiếp và ứng xử trong xã hội Nam Bộ.

Trong Bát chính đạo, “chính ngữ” được xem là nguyên tắc quan trọng, nhấn mạnh việc sử dụng ngôn từ một cách chân thành, hòa nhã, tránh lời lẽ thô bạo, giả dối. Nguyên tắc này cũng thể hiện rõ trong Ngũ giới với điều răn “bất vọng ngữ” - cấm nói dối, nói lời chia rẽ hay ác khẩu. Những quy tắc này đã góp phần hình thành phong cách giao tiếp đặc trưng của người Nam Bộ: chân thật, gần gũi và trọng nghĩa tình.

Không chỉ trong giao tiếp xã hội, những nguyên tắc đạo đức Phật giáo còn tác động sâu rộng đến mối quan hệ gia đình và cộng đồng. Lục độ không chỉ là quy tắc tu hành trong tăng đoàn mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng một xã hội hài hòa, đoàn kết. Phật giáo luôn đề cao trách nhiệm và tình cảm trong quan hệ gia đình. Đức Phật dạy rằng vợ chồng cần chung thủy, yêu thương nhau, cha mẹ phải có trách nhiệm dạy dỗ con cái theo năm điều: *“ngăn chặn con làm điều ác, khuyến khích con làm điều thiện, dạy con nghề nghiệp, cưới vợ xứng đáng cho con, đúng thời trao của cải thừa tự”* [3, tr. 262]. Đồng thời, tư tưởng Tứ ân trong Phật giáo nhấn mạnh lòng hiếu kính đối với cha mẹ, ông bà, phù hợp với truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Nam Bộ.

Trong giao tiếp cộng đồng, Phật giáo đề cao nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt xuất thân hay điều kiện sống. Theo quan niệm của Phật giáo, mọi cá nhân đều có giá trị như nhau, không ai được phép mưu cầu lợi ích cá nhân mà gây tổn hại đến người khác. Do đó, giao tiếp không chỉ đơn thuần là trao đổi thông tin mà còn là cách thức thể hiện lòng nhân ái, gắn kết tình người. Quan điểm này đã ảnh hưởng sâu sắc đến tập quán giao tiếp của cư dân Nam Bộ, thể hiện qua những triết lý nhân văn như “thương người như thể thương thân”, “lá lành

đùm lá rách”, những giá trị đạo đức đề cao tình đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng.

Không chỉ chú trọng đến quan hệ giữa người với người, Phật giáo còn nhấn mạnh mối liên kết giữa con người với thiên nhiên. Tư tưởng sống hài hòa với môi trường, kiểm chế dục vọng đã trở thành chuẩn mực đạo đức quan trọng. Trong đó, nguyên tắc cấm sát sinh trong Ngũ giới không chỉ nhằm bảo vệ mạng sống con người mà còn thể hiện sự tôn trọng đối với tất cả sinh vật. Khi du nhập vào Nam Bộ, triết lý này nhanh chóng được đón nhận bởi nó tương đồng với lối sống gần gũi, hòa hợp với tự nhiên của người dân nơi đây.

Bên cạnh ảnh hưởng đến giao tiếp và quan niệm về môi trường, Phật giáo còn tác động mạnh mẽ đến tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa của cư dân Nam Bộ. Ngay từ khi xuất hiện tại vùng đất này, Phật giáo đã được bản địa hóa, hòa nhập với tín ngưỡng dân gian, tạo nên một sức sống bền vững trong đời sống tâm linh. Quá trình này không chỉ giúp Phật giáo thích nghi với văn hóa bản địa mà còn góp phần duy trì và củng cố phong tục tập quán của người dân. Các ngày lễ lớn của Phật giáo như lễ Phật Đản, lễ Vu Lan đã vượt ra khỏi phạm vi tôn giáo, trở thành những dịp quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của không chỉ người dân Nam Bộ mà còn của cả nước.

Phật Đản là một trong những lễ hội quan trọng nhất của Phật giáo, được tổ chức hàng năm vào ngày rằm tháng 4 (ÂL) nhằm kỷ niệm sự kiện đức Thế Tôn đản sinh. Lễ hội này có lịch sử lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thể hiện sự tôn kính và lòng biết ơn đối với người khai sáng đạo Phật. Tại Việt Nam, lễ Phật Đản không chỉ là sự kiện tôn giáo mà còn trở thành một lễ hội văn hóa lớn, mang đậm bản sắc dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức lễ hội này với quy mô trang trọng, thu hút đông đảo Phật tử và nhân dân tham gia. Nhiều người gọi thời gian này là “Mùa Phật Đản” để thể hiện niềm hân hoan, đoàn kết cùng cộng đồng Phật tử trên toàn thế giới trong ngày kỷ niệm thiêng liêng này.

Bên cạnh ý nghĩa tôn giáo, lễ Phật Đản còn góp phần củng cố tinh thần yêu nước, bảo tồn truyền thống văn hóa, đồng thời phản ánh chính sách tôn giáo cởi mở của Đảng và Nhà nước, khuyến khích sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, kể cả những người không theo đạo Phật. Với ý nghĩa sâu sắc và quy mô rộng lớn, lễ Phật Đản không chỉ là một sự kiện tôn giáo mà còn là một hiện tượng văn hóa có tầm quan trọng đặc biệt. Việc gìn giữ và phát huy giá trị của lễ hội này không chỉ là trách nhiệm của Phật tử mà còn là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý văn hóa, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa tôn giáo và văn hóa dân tộc. Công tác tổ chức lễ hội cần được thực hiện một cách khoa học, phù hợp với

xu hướng phát triển xã hội, đồng thời bảo tồn những nét đẹp truyền thống đã tồn tại qua nhiều thế kỷ.

Lễ Phật Đản không tồn tại như một thực thể văn hóa biệt lập mà hòa quyện trong dòng chảy lịch sử và đời sống tinh thần của dân tộc. Đây là dịp để Phật tử thực hành giáo lý Phật giáo thông qua các nghi lễ như tri ân Tam bảo, cầu an cho người sống, cầu siêu cho người đã khuất và sám hối những lỗi lầm. Sự gắn kết giữa lễ hội này với đời sống văn hóa - xã hội của người Việt Nam cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo không chỉ trong lĩnh vực tâm linh mà còn trong sự phát triển bền vững của nền văn hóa dân tộc.



Đại lễ Phật đản tại Việt Nam Quốc Tự (Q.10, TP.HCM)

Lễ Vu Lan, còn gọi là lễ báo hiếu, là một trong những ngày lễ quan trọng của Phật giáo, mang ý nghĩa sâu sắc về lòng hiếu thảo. Sự ra đời của lễ Vu Lan bắt nguồn từ câu chuyện Bồ Tát Mục Kiền Liên cứu mẹ khỏi kiếp ngạ quỷ, từ đó trở thành ngày lễ hằng năm để tưởng nhớ công ơn sinh thành, không chỉ đối với cha mẹ hiện tại mà còn với tổ tiên nhiều đời trước, "*Như cha mẹ bảy đời quá vãng*" [1, tr. 20].

Trải qua thời gian, lễ Vu Lan không còn giới hạn trong phạm vi Phật giáo mà đã phát triển thành một lễ hội văn hóa, thể hiện tinh thần nhân văn và lòng tri ân sâu sắc. Đây không chỉ là dịp để người Phật tử thể hiện lòng thành kính với cha mẹ mà còn là cơ hội để tất cả mọi người mở rộng tâm hồn, kết nối tình yêu thương với gia đình và xã hội. Tinh thần của ngày lễ có tác động tích cực đến đời sống xã hội, đề cao các giá trị đạo đức, khuyến khích mọi người sống theo luân thường đạo lý, giữ gìn truyền thống hiếu nghĩa tốt đẹp của dân tộc. Tinh

thần lễ Vu Lan được thể hiện trên ba phương diện cốt lõi. Trước hết, đó là lòng biết ơn đối với công lao sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ, nhấn mạnh vai trò của tình thân trong đời sống con người. Thứ hai, cách báo đáp công ơn cha mẹ không chỉ giới hạn trong sự chăm sóc vật chất mà còn bao gồm cả tình yêu thương, sự hiếu thuận và hướng cha mẹ đến đời sống thiện lành. Cuối cùng, lễ Vu Lan còn mang thông điệp về nhân quả tất yếu của hiếu đạo, nhấn mạnh rằng lòng hiếu thảo không chỉ là một bổn phận mà còn tạo nên những phúc lành cho bản thân và thế hệ mai sau.

Do đó, khi du nhập vào Nam Bộ, với giáo lý mang tính đạo đức nhân sinh cao cả, Phật giáo đã dung hợp với nền văn hóa bản địa. Đặc biệt, tinh thần hiếu nghĩa trong đạo đức Phật giáo đã hòa nhập với tinh thần hiếu nghĩa của người dân Nam Bộ và ngày lễ Vu lan của Phật giáo cũng đã trở thành ngày lễ không thể thiếu vào rằm tháng Bảy của người dân Nam Bộ.

Theo truyền thống, người dân Nam Bộ cũng thờ cúng ông bà tổ tiên của mình và quan niệm rằng ông bà tổ tiên sau khi chết trở về với cội nguồn, nghĩa là linh hồn từ đâu sinh ra thì chết trở về nơi đó. Như vậy người dân Nam Bộ từ xưa đã hình dung ra hai loại hình thế giới, thế giới âm và thế giới dương. Người sống ở thế giới dương và người chết ở thế giới âm, mà dân gian thường nói rằng “sinh ký tử quy”. Truyền thống của nhân dân Nam Bộ là kính trọng ông bà cha mẹ khi đang còn sống và kính trọng cả ông bà cha mẹ đã qua đời. Đối với cha mẹ còn trên cuộc đời, phải hết lòng hiếu dưỡng, chăm sóc. Và đối với người thân đã quá vãng, phải phụng thờ để cầu nguyện cho vong linh được siêu thoát khỏi biển khổ luân hồi.

Trong nền đạo đức truyền thống của dân tộc, tinh thần hiếu đạo của con người được đề cao và trở thành chuẩn mực đạo đức trong xã hội, được thể hiện muôn hình vạn trạng. Cũng như vậy, tập tục của người Nam Bộ thể hiện tinh thần hiếu đạo qua việc thờ cúng tổ tiên trong mọi gia đình, mà chúng ta thường gọi là đạo ông bà. Phật giáo gắn liền với truyền thống văn hóa Nam Bộ, thông qua pháp báo hiếu trong kinh Vu lan bốn được thể hiện khá rõ nét. Có thể nói, pháp báo hiếu này là điểm tựa tinh thần vững chắc và cũng là nền tảng đạo đức của người dân Nam Bộ.

Ở Nam Bộ, cùng với phát triển của Phật giáo, lễ Vu lan ngày càng được tổ chức quy mô, trọng thể. Ngày lễ Vu lan đã trở thành “ngày hội hiếu” của tín đồ Phật tử Nam Bộ, một số người không phải là Phật tử cũng tham gia vào ngày hội này. Cũng trong ý nghĩa báo hiếu công ơn của tổ tiên, ông bà, cha mẹ và cứu giúp cho các vong linh, người Phật tử ở Nam Bộ thường đến chùa tụng kinh, cầu nguyện, cúng dàng Tam bảo để hồi hướng công đức cho ông bà, cha mẹ và cho

pháp giới chúng sinh. Nhiều nơi ở Nam Bộ còn tổ chức đại lễ trai đàn chẩn tế để cúng đường, bố thí và cầu nguyện cho chư vị âm linh, cô hồn...

Bên cạnh đó còn có các chương trình biểu diễn văn nghệ, các chương trình văn hóa, nghệ thuật Phật giáo ca ngợi đất sinh thành, góp phần tôn vinh thêm giá trị của ngày lễ Vu lan, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, nâng cao tinh thần hiếu đạo, tri ân và báo ân trong lòng người dân Nam Bộ.

Vào các ngày lễ lớn của Phật giáo, các tín đồ Phật giáo thường ăn chay, tổ chức phóng sinh, bố thí, làm từ thiện. Những hoạt động này dần dần trở thành nếp sống, thói quen của một bộ phận người dân Nam Bộ. Nhiều chùa lớn ở Nam Bộ, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức nấu cơm chay vào ngày rằm và mừng một hàng tháng để phục vụ phật tử và khách đến lễ chùa. Như vậy, việc phóng sinh, ăn chay, tinh thần từ bi, cứu khổ cứu nạn của Phật giáo đã có những nét tương đồng trong văn hóa đạo đức như truyền thống bao dung, nhân hậu, tinh thần tương thân tương ái của người Nam Bộ. Do đó, đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân Nam Bộ.

2.2.2. Ảnh hưởng của phong tục tập quán Nam Bộ đối với các giá trị đạo đức Phật giáo

Phật giáo đến Nam Bộ, tồn tại và phát triển rực rỡ như ngày nay là có nguyên nhân sâu xa từ trong đời sống hiện thực. Khi vào Nam Bộ, Phật giáo ít nhiều đã bị ảnh hưởng bởi lối sống, văn hóa, phong tục tập quán của người bản địa. Một mặt, Phật giáo in dấu ấn của mình vào phong tục tập quán Nam Bộ, mặt khác, chính người Nam Bộ, bằng nhiều cách thức khác nhau cũng khảm dấu ấn của mình vào Phật giáo, chế định các giá trị văn hóa đạo đức Phật giáo, tạo nên những đặc thù riêng của đạo đức Phật giáo Nam Bộ.

Qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhiều giá trị phong tục tập quán của người dân Nam Bộ đã được chuyển tải vào trong Phật giáo, được bảo lưu một cách bền vững và được phát huy thông qua những sinh hoạt Phật giáo. Chính vì vậy, mọi lễ thức của cư dân nông nghiệp lúa nước đều được tổ chức trong khuôn viên ngôi chùa thờ Phật. Lễ hội làng đã được người dân biến thành lễ hội chùa và lễ hội chùa được biến thành lễ hội làng. Mỗi lần lễ hội chùa là thêm một lần những giá trị phong tục tập quán của người Nam Bộ lại được khơi dậy và phát huy.

Tham gia lễ hội chùa, người Nam Bộ có dịp hướng về tổ tiên, cội nguồn dân tộc. Hơn nữa, người dân Nam Bộ đến với các ngôi chùa thờ Phật và các lễ hội Phật giáo không chỉ là để thực hiện các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng mà còn để thưởng thức và chiêm ngưỡng các cảnh quan văn hóa, thành quả lao động và

sáng tạo của nhân dân ta. Do đó, chùa và lễ hội Phật giáo không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, mà nó còn là không gian mang lại thói quen trong nếp sống, góp phần thỏa mãn nhu cầu tâm linh, tạo thành phong tục tập quán của người Nam Bộ.

Phong tục tập quán làm cho Phật giáo biến đổi thích nghi để tồn tại và phát triển. Qua đó, phong tục tập quán Nam Bộ đã làm giàu hơn nền văn hóa Phật giáo. Chúng ta biết rằng, xã hội Nam Bộ nói riêng và xã hội Á Đông nói chung chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Nho, Phật, Lão, nhất là Nho giáo. Trong đó, *nhạc* và *lễ* là phương cách chính để cải hóa con người và xã hội. Nhạc và lễ đã ăn sâu vào đời sống tinh thần và đạo đức của con người, trở thành phong tục tập quán của người dân. Do đó, Phật giáo ở Nam Bộ ngay từ buổi ban đầu đã sớm hòa hợp, tiếp thu với những nghi lễ đó tạo nên những hình thức nghi lễ vừa mang tính dân gian vừa mang tính Phật giáo trong đời sống của người dân Nam Bộ.



(Ảnh: Internet)

Cùng với sự bất ổn trong tâm lý của người dân Nam Bộ, để thu hút tín đồ và để phát triển, Phật giáo đã đưa ra các giải pháp nhằm bình ổn tâm lý. Một trong những giải pháp hữu hiệu chính là cúng lễ. Vì thế các hình thức cúng lễ xuất hiện đáp ứng nhu cầu của các tín đồ như: cúng cầu an, cúng cầu siêu, cúng sao giải hạn... Ở góc độ này, Phật giáo biểu lộ tính nhập thế của mình và đi sâu vào đời sống tâm linh của người dân Nam Bộ.

Nhập thế là xu hướng chung của Phật giáo thuộc mọi quốc gia trên thế giới. Do tính chất mềm dẻo của tôn giáo này, có sự thích ứng và thay đổi phù hợp với phong tục tập quán của từng vùng dân tộc nên xu hướng nhập thế của Phật giáo ở Nam Bộ cũng bộc lộ những nét riêng.

Cầu an là một hoạt động trước đây của Phật giáo được tiến hành ngay trong các buổi lễ chính thống của Phật giáo tại các chùa. Chẳng hạn, vào ngày lễ vía các đức Phật, khi tụng kinh, các nhà sư hướng tâm cầu cho quốc thái dân an, cầu mong sự bình yên cho nhân loại, cho đồng bào trong cả nước. Nhưng khi Phật giáo đến Nam Bộ thì lễ cầu an không chỉ tổ chức ở chùa mà còn tổ chức ở các đình thần dịp lễ kỳ yên, các gia đình cũng có thể mời các vị sư đến lễ cúng tại nhà khi có nhu cầu.

Lễ cầu an bắt nguồn từ nhu cầu của người dân Nam Bộ ngay từ buổi đầu đến vùng đất này, nhu cầu có các vị sư cầu an khi đau ốm và cầu siêu khi qua đời đã trở thành bức bách của một bộ phận người dân Nam Bộ. Nếu trong đám tang thiếu nhà sư tụng kinh đưa đám thì đám tang dường như tẻ lạnh. Rồi đến những lễ tuần, cũng phải đến chùa hoặc rước sư về nhà thiết bàn thờ Phật tụng kinh.

Từ những tập quán này mà những ngôi chùa đã được thành lập, đào tạo các thầy cúng và ở Nam Bộ ngày càng có nhiều thầy cúng để đáp ứng những nhu cầu này của người dân. Cầu an là sức mạnh của niềm tin. Trong các buổi lễ ở chùa hay ở nhà, người Phật tử cầu nguyện cho bản thân và gia đình được nhiều an lành và tốt đẹp. Cầu nguyện khi lòng thanh tịnh và tâm chí thành thì có sự cảm ứng nhiệm mầu: hữu cầu tất ứng, niềm tin càng gia tăng thì sự cảm ứng càng nhiệm mầu.

Do đó, Phật tử đối với người đau ốm bệnh tật phải lưu tâm thăm viếng, săn sóc hỏi thăm, tùy theo bệnh mà hết lòng thuốc men giúp đỡ. Trong khi tụng kinh, niệm Phật nên trải lòng từ bi đến người bệnh và cầu mong họ chóng bình phục và an lành.

Như vậy, cầu an là nhu cầu tâm linh, là thói quen trong cuộc sống mỗi khi gia đình có chuyện không yên lành. Cầu an đã trở thành một nét văn hóa của đạo Phật khi Phật giáo du nhập vào Nam Bộ.

Bên cạnh lễ cầu an, thì lễ cầu siêu được thực hiện theo yêu cầu của gia đình có người thân qua đời. Theo người dân Nam Bộ, cầu siêu sẽ giúp cho hương linh được giải thoát. Cầu siêu chính là sự trợ niệm cho con người khi bắt đầu bước vào cửa tử. Như thế, khi một người qua đời, họ vẫn có cơ hội cuối cùng để đạt được sự giải thoát an lành nhờ sức hộ niệm của những người còn sống.

Cầu siêu cũng là cơ hội đem lại sự an lành cho người sống. Trong lễ cầu siêu cho người đã khuất, gia đình tránh việc sát sinh, phải ăn chay, dốc lòng niệm Phật, nói lời hòa nhã với mọi người để lòng được thanh tịnh với mục đích làm gia tăng thêm sức mạnh khi hộ niệm giúp cho thân nhân khi họ đã qua đời. Hơn nữa, thực hành những việc ấy thì chính người cầu siêu cũng được hưởng nhiều phúc lành, giảm trừ nghiệp tội.

Cầu siêu cho người đã khuất cũng là hành động thể hiện lòng thương tiếc, cố gắng làm những gì tốt đẹp nhất cho họ. Lễ cầu siêu là sự thể hiện tình cảm với người đã chết.

Lễ sám hối cũng được thực hiện trong các buổi lễ cầu an, cầu siêu của người dân Nam Bộ. Sám hối là hối hận vì những lỗi lầm đã làm và ăn năn chừa bỏ, hứa với lòng mình sẽ không bao giờ tái phạm hay làm điều tội lỗi nữa. Sám hối đóng vai trò tích cực và hữu hiệu trong việc ngăn chặn sự tái diễn của những hành vi bất thiện do thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp gây ra, giúp cho con người tự kiểm soát lại hành vi của chính mình và khi phát hiện ba nghiệp thân, khẩu và ý đã làm những hành vi bất thiện, thì sám hối trước đức Phật là phương pháp giúp cho chúng ta trong sạch hóa thân tâm và có trách nhiệm ngăn ngừa các việc sai phạm sẽ phát sinh trong tương lai, bằng cách phản tỉnh và có thái độ ăn năn hối hận những lỗi lầm đó. Thái độ nhìn nhận và sửa sai là hành vi biết phục thiện, biết hổ thẹn hành vi sai lầm của mình, biểu hiện ý chí cầu tiến. Đó là nền tảng để xây dựng đời sống hạnh phúc của thế gian và cũng là nhân tố chính để trở thành con người có đức hạnh.

Đối với Phật giáo, thực hiện nghi lễ đúng mức sẽ là phương tiện sắc bén để hoằng pháp, tuy nhiên, nếu không có bản lĩnh vững vàng ta có thể biến nghi lễ thành mê tín, dị đoan, biến đạo Phật thành tà đạo. Nếu tuyên truyền những nghi lễ không được chấp nhận trong đạo Phật sẽ ảnh hưởng xấu đến những phẩm chất tốt đẹp trong đạo Phật. Phật giáo chủ trương bài trừ mê tín, kêu gọi con người dốc lòng trau dồi đạo đức, phẩm hạnh, có như vậy mới không bị nghiệp báo, luân hồi, sinh tử. Dân gian có câu “Đức trọng quý thần kinh”, con người có đạo đức thì quý thần cũng phải tránh xa.

Cúng sao giải hạn là hoạt động tín ngưỡng vốn không có trong Phật giáo, mà xuất phát từ quan điểm của Đạo giáo. Đây hoàn toàn là lễ cúng có nguồn gốc từ Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian. Cúng sao giải hạn là một hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân Nam bộ cần tìm chỗ dựa tinh thần trong thời kỳ xã hội có nhiều biến động. Đặc biệt, thời kỳ chuyển giao từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một biến đổi cơ bản của đời sống người dân Nam bộ cả về vật chất và tinh thần.

Sự thay đổi về đời sống kinh tế xã hội dẫn đến sự không ổn định về mặt tâm lý.

Do đó, Phật giáo phải đưa ra cách bình ổn tâm lý người dân bằng các hình thức cúng tế và hình thức cúng sao giải hạn xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của tín đồ. Cúng sao giải hạn từ một hình thức cúng lễ cơ bản mang nội dung Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian chuyển thành một nghi lễ Phật giáo được tổ chức định kỳ tại các chùa vào dịp đầu xuân năm mới. Cách thức tiến hành lễ thức này tại chùa hoàn toàn theo nghi lễ Phật giáo. Nhà chùa sử dụng kinh Phật để cầu nguyện. Địa điểm tổ chức là ban thờ Phật tại gian chính điện. Phật giáo đã dân gian hóa nghi lễ của mình để đáp ứng nhu cầu của tín đồ. Tuy nhiên, Phật giáo cũng khuyên tín đồ phải thành tâm tích đức, hành thiện còn việc cúng sao giải hạn chỉ là một phương cách hữu hiệu nhất để diệt trừ vận hạn “trong tâm”.

Tục thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam có từ lâu đời, còn gọi là thờ cúng ông bà, xuất phát từ lòng hiếu kính đối với cha mẹ, ông bà, tổ tiên và được xem như là tín ngưỡng quan trọng nhất của dân tộc. Tín ngưỡng thờ ông bà, tổ tiên thể hiện lòng hiếu kính đối với các đấng tiền hiền đã được người dân nhập làm một với đạo Phật vì trong giáo lý Phật giáo cũng đề cập đến vấn đề này như kinh Báo Phụ Mẫu Ân, kinh Vu Lan...

Phật giáo khác với một số tôn giáo khác xem hôn nhân là nghĩa vụ của đời người, Phật giáo quan niệm hôn nhân là vấn đề thuộc thế giới thế tục và thuộc quyền quyết định của mỗi cá nhân. Do đó, không có nghi thức làm lễ kết hôn trong giáo điển Phật giáo. Còn đối với người dân Nam Bộ thì hôn nhân là nghi lễ quan trọng không thể thiếu trong đời người, là tập tục truyền thống. Để đáp ứng nhu cầu và niềm tin của các Phật tử tại gia nên ngày nay nhà chùa có chuẩn bị nghi thức cưới hỏi và các tăng ni khi được mời đến dự lễ cưới, họ cũng cầu nguyện chúc phúc và thuyết giảng đạo đức hôn nhân gia đình cho đôi vợ chồng mới.

Lễ thành hôn tại chùa còn gọi là lễ Phật tiền kết hôn hay lễ Hằng Thuận. Theo tên gọi, “Hằng” là thường xuyên, luôn luôn, “Thuận” là hòa thuận, đồng thuận hướng về những điều cao thượng, tốt đẹp trong đời sống. Lễ Hằng Thuận giúp cụ thể hóa tinh thần đạo đức Phật giáo vào đời sống hiện thực, với mục đích khuyên đôi vợ chồng trẻ có bốn phận đối xử hòa thuận với nhau trong cuộc sống gia đình đúng với chính Pháp (Phật giáo) và đạo lý (phong tục tập quán) ở đời.



Nghi thức cúng trắng diễn ra tại chùa Kh'leang (TP.Sóc Trăng). Ảnh: Báo Công Lý

Phật giáo là một tôn giáo có tính thích ứng cao với điều kiện hiện thực. Để tồn tại và phát triển, Phật giáo dễ dàng dung hợp với các tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán khác trên nhiều phương diện: đối tượng thờ cúng, nghi lễ thực hành...Về phương diện hành đạo, Phật giáo sẵn sàng tiếp thu cả những đức tin vốn không phải của Phật giáo để phục vụ tín đồ và nhân dân. Việc xem ngày tốt, xấu, cúng sao giải hạn, đoán quẻ, xăm được xem như phương tiện thiện xảo phục vụ việc giáo hóa chúng sinh, hoằng dương Phật pháp. Về bản chất, đây còn là một trong những biểu hiện sinh động sự thích ứng của Phật giáo trước sự đổi thay của đời sống hiện thực.

Như vậy, phong tục tập quán Nam Bộ đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến giá trị đạo đức Phật giáo Nam Bộ, làm cho Phật giáo Nam Bộ mang tính dân gian, đáp ứng được nhu cầu tâm linh và thỏa mãn những mong đợi có một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc ngay nơi trần thế của đông đảo quần chúng tín đồ.

Có thể khẳng định rằng, từ khi vào Nam Bộ, tồn tại và phát triển đến ngày nay, Phật giáo có vai trò và vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh, phong tục tập quán của người Việt ở Nam Bộ. Phật giáo có được vai trò và vị trí như vậy vì thể hiện tinh thần nhập thế của Phật giáo đối với đông đảo quần chúng nhân dân Nam Bộ. Vai trò nổi bật của Phật giáo là đáp ứng nhu cầu tôn giáo cho phần lớn tín đồ.

Với cơ sở nền tảng là triết lý từ bi, từ đó đi đến quan niệm cứu khổ cứu nạn hay cứu nhân độ thế. Phật giáo trở nên gần gũi và đáp ứng được những yêu cầu tâm linh của cuộc sống hàng ngày của người dân theo đạo Phật. Phật giáo Nam Bộ, với tinh thần nhập thế, không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và truyền bá đạo Phật tại Việt Nam mà còn tạo ra sự gắn kết chặt chẽ với đời sống xã hội. Tư tưởng nhập thế cùng các hoạt động thực tiễn của Phật giáo giúp tôn giáo này thích ứng với nhịp sống hiện đại, đảm bảo rằng giáo lý Phật giáo không tách rời mà luôn đồng hành cùng sự phát triển của xã hội.

Ở góc độ nhất định, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã tác động đến quá trình xã hội hóa, góp phần điều chỉnh hành vi, nhận thức của con người. Sự hòa nhập này không chỉ giúp Phật giáo trở nên gần gũi hơn với đời sống thường nhật mà còn tạo ra những thay đổi nhất định trong thói quen và nếp sống truyền thống của người Việt ở Nam Bộ. Ngược lại, chính phong tục tập quán Nam Bộ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình, thích nghi và làm phong phú thêm giá trị đạo đức Phật giáo, góp phần vào sự phát triển đa dạng của nền văn hóa Phật giáo trong bối cảnh địa phương.

3. Kết luận

Trong quá trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa giá trị đạo đức Phật giáo và phong tục tập quán của người dân Nam Bộ, chúng ta đã thấy rõ mối tương giao giữa hai yếu tố này. Phật giáo, với triết lý từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha, đã không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ mà còn hòa quyện vào phong tục tập quán, tạo nên những giá trị đặc trưng trong đời sống xã hội nơi đây.

Các nghi lễ Phật giáo như cúng rằm, cầu an, báo hiếu hay các phong tục liên quan đến tang lễ, hôn nhân đều chịu sự chi phối của tư tưởng Phật giáo, góp phần định hình nếp sống giản dị, chân chất, khoan dung của người dân Nam Bộ. Ngược lại, phong tục tập quán của người dân Nam Bộ cũng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến giá trị đạo đức Phật giáo, làm cho Phật giáo Nam Bộ mang tính dân gian, đáp ứng được nhu cầu tâm linh và thỏa mãn những mong đợi có một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc ngay nơi trần thế của đông đảo quần chúng tín đồ.

Sự hòa nhập này không chỉ giúp Phật giáo trở nên gần gũi hơn với đời sống mà còn tạo ra những thay đổi nhất định trong thói quen và nếp sống truyền thống của người Việt ở Nam Bộ. Mối quan hệ giữa giá trị đạo đức Phật giáo và phong tục tập quán của người dân Nam Bộ là một quá trình tương tác hai chiều, trong đó cả hai yếu tố đều góp phần làm phong phú và đa dạng hóa đời sống văn hóa - xã hội của vùng đất này.

Tác giả: **TS.Trần Thị Yên Ninh**

Trường Đại học Khánh Hòa

Tài liệu tham khảo

- [1]. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Kinh Vu - lan và báo hiếu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội
- [2]. Thích Thiện Siêu (dịch) (1993), *Kinh Pháp cú*, Viện nghiên cứu Phật học ấn hành.
- [3]. Vũ Tình (1998), *Đạo đức học phương Đông cổ đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.